TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 04/8/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Dư

- Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Kiều D, sinh năm 1976 và bà Phù Thị Ngọc T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T với bà Lê Thị H là chỗ quen biết. Ngày 02/01/2022 và ngày 02/8/2022 ông D, bà T cho bà H vay tổng số tiền nợ là 667.000.000 đồng trong đó số tiền vay lần 01 ngày 02/01/2022 là 213.000.000 đồng, lần 02 ngày 02/8/2022 là 454.000.000 đồng. Thời hạn 01 tháng, lãi suất 1%/tháng để làm ăn.

Đến tháng 03 năm 2023 ông bà liên lạc bà H để đòi tiền thì bà H không trả như đã hẹn. Do đó, ông D, bà T khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc 667.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Lê Thị H vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của mình là không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T khởi kiện bị đơn bà Lê Thị H có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; nguyên đơn ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H trả tiền nợ đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

[2] Về nội dung vụ án: Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 02/01/2022 và ngày 02/8/2022 ông D, bà T cho bà H vay tổng số tiền nợ là 667.000.000 đồng trong đó số tiền vay lần 01 ngày 02/01/2022 là 213.000.000 đồng, lần 02 ngày 02/8/2022 là 454.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày nhận tiền. Đến hạn trả nợ bà H không thực hiện trả lãi theo thoả thuận. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả lãi và nợ gốc nhưng bị đơn vẫn không thực hiện.

[3] Hội đồng xét xử căn cứ vào các "HỢP ĐỒNG VAY TIỀN" ngày 02/01/2022 và ngày 02/8/2022 xác định việc bị đơn bà Lê Thị H vay tiền của nguyên đơn ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T là có thật. Các hợp đồng vay tiền được các bên tự nguyện giao kết nên phát sinh hiệu lực. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ, dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ, là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều

463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.680.000 đồng đối với yêu cầu khởi kiện trả số tiền 667.000.000 đồng của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T. Buộc bị đơn bà Lê Thị H1 phải trả cho nguyên đơn ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T số tiền là 667.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi bảy triệu đồng*).

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị H phải chịu án phí 30.680.000 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T 5.540.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000484 ngày 17 tháng 3 năm 2023 và 5.325.000 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000593 ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh

3. Quy định:

Kể từ ngày người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- VKSNT tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu